| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH XUYÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC**<br>Bản án số: 172 /2023/HS-ST<br>Ngày 25 tháng 9 năm 2023 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Quang Thái;

- Bà Lê Thị Bích Thuần.

***Thư ký phiên toà***: Bà Khổng Thị Đức Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà***: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2023/HS-ST ngày 15 tháng 09 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 173/2023/HSST- QĐ ngày 15 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hà Văn N**, sinh ngày 09/9/2003 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn D và bà Hà Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Phan Thị Kim L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt ).

Người bị hại:

- Anh Trần Văn K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

- Chị Phan Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của anh K: Chị Phan Thị T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

Người có quyền lợi N vụ liên quan: Ông Hà Văn D, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 19h20 ngày 23/3/2023, N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS: 19D1 - 268.37 (dung tích xi lanh 109,1cm$^3$) từ phòng trọ ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến Công ty Compal - Khu công nghiệp Bá Thiện thuộc huyện Bình Xuyên để làm ca đêm. N điều khiển xe mô tô đi trên đường Tôn Đức Thắng hướng Vĩnh Yên đi Bình Xuyên, sau đó đi vào đường tỉnh lộ 311 hướng đi vòng xuyến Khu công nghiệp Bình Xuyên 2 - huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, khi đi đến đoạn km10+500 thuộc địa phận tổ dân phố Tân Ngọc, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, N điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 70km/h và đi ở làn đường giữa, đây là đoạn đường có 03 làn đường, làn 1 giáp dải phân cách, làn 2 ở giữa đều rộng 3,7m, làn 3 giáp vỉa hè rộng 5,3m, làn 1 và 2 được phân chia bằng vạch sơn nét đứt màu trắng, làn 2 và 3 được phân chia bằng vạch sơn liền màu trắng, tại đoạn đường này có 01 biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên ở bên phải theo chiều đi của N, phía trước bên trái N khoảng 100 mét là lối mở sang đường và giao nhau với đường đi vào tổ dân phố Tân Ngọc, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Mặc dù có biển cảnh báo nguy hiểm ở phía trước nhưng N không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Lúc này, ở cùng chiều phía trước cách xe mô tô của N khoảng 30 mét có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS: 29Y4 - 8931 do anh Trần Văn K điều khiển chở vợ là chị Phan Thị T đang xi nhan chuyển hướng rẽ trái đi vào lối mở để đi sang chiều đường hướng vòng xuyến KCN Bình Xuyên 2 đi vòng xuyến KCN Thăng Long 3. Quan sát thấy anh K điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường nhưng N không giảm tốc độ mà đánh lái sang trái và đi ở làn đường giáp với dải phân cách cứng để tránh xe mô tô do anh K điều khiển nhưng do khoảng cách gần, nên khi xe mô tô của anh K đi sang gần đến lối mở sang đường thì phần đầu xe mô tô do N điều khiển đã đâm vào sườn trái của xe mô tô do anh K điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh K, chị T bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Hà Nội, tuy nhiên do thương tích nặng đến ngày 25/3/2023 thì anh Kỳ tử vong, chị Thành được xử lý vết thương về nhà; N bị thương tích ở vùng mặt được đưa đi Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên xử lý vết thương sau đó chuyển về điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ điều trị.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 31/KLGDTT-PYVP ngày 30/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng sau điều trị không hồi phục.

Tại bản kết luận giám định số 118/KLTTCT-PYVP ngày 13/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với chị Phan Thị T, kết luận: Tại thời điểm giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12% (mười hai phần trăm).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm số 230323708512 ngày 23/3/2023 của bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên, xác định nồng độ cồn trong máu của Hà Văn N là 0.0mg/100ml.

Tại kết luận giám định số 887 ngày 04/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu của Hà Văn N.

Tại kết luận giám định số 830 ngày 30/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không phát hiện thấy có cồn trong mẫu máu của tử thi Trần Văn K.

Tại Kết luận giám định số 887 ngày 04/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu máu của tử thi Trần Văn K.

Tại Văn bản số 1089 ngày 10/4/2023 của Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc trả lời: Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Sở giao thông vận tải Vĩnh Phúc và trên trang thông tin giấy phép lái xe - Cục đường bộ Việt Nam cho thấy: Không tìm thấy thông tin về giấy phép lái xe cấp cho Hà Văn N, sinh ngày: 09/9/2003, cư trú tại xã Thu Cúc - Tân Sơn - Phú Thọ.

- Có thông tin ông Trần Văn K, sinh ngày: 02/5/1986, cư trú tại xã Đông Lợi - Sơn Dương - Tuyên Quang được Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260185019440 ngày 11/10/2018, có giá trị không thời hạn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS: 19D1 - 268.37, 01 xe mô tô và BKS: 29Y4 - 8931. Quá trình điều tra Hà Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 đăng ký xe số 000190 của xe mô tô BKS: 19D1 - 268.37 mang tên Hà Văn N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô só 220998811 để phục vụ điều tra.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 29Y4 - 8931, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn K nên cần trả lại cho chị Phan Thị T là người đại diện hợp pháp của anh K.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 19D1 - 268.37, quá trình điều tra xác định là của Hà Văn N nên cần trả lại cho bị can chiếc xe mô tô cùng giấy tờ xe.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Hà Văn N và gia đình đã đến tham hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền chi phí cấp cứu điều trị, chi phí mai táng phí đối với anh Trần Văn K; chi phí điều trị

thương tích của chị Phan Thị T, tổn thất về tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền 100.000.000 đồng (trong đó N bồi thường 10.000.000 đồng, N tác động nhờ bố đẻ là ông Hà Văn D bồi thường số tiền 90.000.000 đồng). Chị Phan Thị Thành là người đại diện hợp pháp của anh K đồng thời là bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Ông Hà Văn Dận cũng không yêu cầu N phải trả lại số tiền 90.000.000 đồng ông đã bồi thường cho gia đình nạn nhân.

Tại Cáo trạng số 176/CT-VKSBX ngày 14/09/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Hà Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/5/2023. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo N là bà Phan Thị Kim Liên vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại văn bản bào chữa gửi đến Tòa án, có quan điểm: Bị cáo N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Bản thân người bị hại và đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất bằng mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là bị hại là chị Phan Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã trình bày và xác nhận đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng bị cáo bồi thường, không yêu cầu gì thêm và tự nguyện có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và N vụ liên quan là ông Hà Văn D trình bày: sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện và nhờ ông bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (trong đó của bị cáo là 10.000.000 đồng, của ông là 90.000.000 đồng), nay ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền ông đã bồi thường thay bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi người bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 19h30 ngày 23/3/2023, Hà Văn N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 19D1 - 268.37 (dung tích xi lanh 109,1cm$^3$) của N đi từ phòng trọ ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để đi làm công nhân tại Công ty Compal tại KCN Bá Thiện - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc, khi đi đến đoạn km10 + 500 đường tỉnh lộ 311 thuộc địa phận TDP. Tân Ngọc, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe đi đến đoạn đường đã có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, nên xe mô tô do N điều khiển đã đâm vào xe mô tô BKS: 29Y4 - 8931 do anh Trần Văn K điều khiển chở vợ là chị Phan Thị T đi cùng chiều phía trước đang chuyển hướng rẽ trái vào lối mở sang đường, dẫn đến gây tai nạn giao thông làm anh K tử vong, chị T bị thương tổn hại 12% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Hà Văn N đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

*"1. Người lái xe ... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường..."*

Khoản 1Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

*"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

*1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm ...".*

Hành vi nêu trên của Hà Văn N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn làm một người chết, một người bị thương tổn hại 12% sức khỏe đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" vơi tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; ..."*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại hậu quả làm 01 người chết, 01 người bị thương. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm, nguyên nhân chủ yếu của tình hình tai nạn giao thông gia tăng đó là người tham gia giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo, điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm khi tham gia giao thông dẫn đến hậu quả làm 01 người chết, 01 người bị thương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình

tự nguyện tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn Kỳ và đồng thời là bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã đến tham hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền chi phí cấp cứu điều trị, chi phí mai táng phí đối với anh Trần Văn K; chi phí điều trị thương tích của chị Phan Thị T, tổn thất về tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền 100.000.000 đồng (trong đó N bồi thường 10.000.000 đồng, N tác động nhờ bố đẻ là ông Hà Văn D bồi thường số tiền 90.000.000 đồng). Chị Phan Thị T là người đại diện hợp pháp của anh K đồng thời là bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Ông Hà Văn D cũng không yêu cầu N phải trả lại số tiền 90.000.000 đồng ông đã bồi thường cho gia đình nạn nhân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 29Y4 - 8931, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn Kỳ nên cần trả lại cho chị Phan Thị Thành là người đại diện hợp pháp của anh Kỳ.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 19D1 - 268.37, quá trình điều tra xác định là của Hà Văn N nên cần trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô cùng giấy tờ xe nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn N 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/5/2023.

Căn cứ khoản 1Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Phan Thị T 01 chiếc xe mô tô BKS: 29Y4 – 8931 là xe của anh Kỳ; trả lại cho Hà Văn N 01 xe mô tô BKS: 19D1 - 268.37, 01 đăng ký xe mang tên Hà Văn N và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2023)

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hà Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Vũ Thị Vân Hồng**